

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;
2. Ông Đỗ Thanh Đình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Nương, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Vạn Xuân 2, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Thịnh và bà Nguyễn Thị Huế; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 31/01/2021, Lê Quang T bị Công an xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-4-2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Bùi Thị Lệ M, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Ông Bùi Trung V, 1977, bà Ngô Thị Đ, sinh năm: 1979; cùng địa chỉ: Thôn D, xã Tịnh S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T không có việc làm ổn định, thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 22/3/2021, T đến Nhà nghỉ hẻm 99 Nguyễn Công Phương thuê phòng số 23 để ở. Khi đã ở được vài ngày, bị can T rủ người yêu của mình là Bùi Thị Lệ M đến ở chung. Tối ngày 11/4/2021, T mượn xe mô tô biển số 76D1 – 448.07 của M (T nói với M là mượn xe đi công việc) đi đến hẻm đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, không nhớ rõ địa chỉ gặp một thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch để mua ma túy. T nói với người này là “Bán cho tôi 600.000 đồng ma túy đá”, người thanh niên không nói gì rồi bỏ đi, khoảng 15 phút thì người thanh niên quay lại, vứt một cuộn giấy được vo tròn xuống đất và lấy số tiền 600.000 đồng của T rồi điều khiển xe bỏ đi. T mang số ma túy mua được về phòng số 23 để sử dụng. Thấy không có M trong phòng, T mở cuộn giấy ra thấy có 15 (mười lăm) túi nylon nhỏ chứa ma túy “đá”, T giấu số ma túy này vào bồn nước xả của bồn cầu trong phòng vệ sinh để không cho M phát hiện. Từ ngày 11/4/2021 đến ngày 18/4/2021, Lê Quang T đã sử dụng hết 06 (sáu) túi ma túy “đá”.

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 19/4/2021, Công an thành phố Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lê Quang T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại phòng số 23 Nhà nghỉ hẻm 99 Nguyễn Công Phương thuộc tổ 8, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm giữ và niêm phong của Lê Quang T các đồ vật, gồm:

- 09 (chín) túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Lê Quang T khai là ma túy “đá”);
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa;
- 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng không có vỏ phía sau, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong;

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Bùi Thị Lệ M 01 xe mô tô biển kiểm soát 76D1 – 448.07.

Ngày 20/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Lê Quang T. Tại Kết luận giám định số 377/KLGD-PC09 ngày 25/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 1,27 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 16-7-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu được của Lê Quang T; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: gồm chai nhựa, nõ thủy tinh, ống hút nhựa và 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quang T (một) điện thoại di động loại cảm ứng không có vỏ phía sau, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, không kiểm tra bên trong.

Phần dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Bùi Trung V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 76D1-448.07, số khung: 5834KY477792, số máy: JF86E0177701 thu giữ từ Bùi Thị Lệ M do ông Bùi Trung V đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, ông V không có ý kiến gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại

hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có ma túy sử dụng nên tối ngày 11/4/2021, bị cáo Lê Quang T đã mua của một thanh niên không biết nhân thân lai lịch tại một con hẻm trên đường Quang Trung 15 (mười lăm) túi nylon chứa ma túy “đá” được cuộn trong cuộn giấy với số tiền 600.000 đồng đem về giấu số ma túy này vào bồn nước xả của bồn cầu trong phòng vệ sinh để không cho M phát hiện, từ ngày 11/4/2021 đến ngày 14/2021, bị cáo T đã sử dụng 06 túi ma túy đá, sáng ngày 19/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang Lê Quang T đang tàng trữ ma túy và Công an đã thu giữ 09 túi nylon chứa ma túy “đá”. Theo kết luận giám định thì tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng là 1,27 gam. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Th chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo T nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo T đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Việc chị Bùi Thị Lệ M thấy ma túy của T để trên bàn và tự lấy sử dụng thì bị cáo T không biết nên không đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tiền sự: Bị cáo Lê Quang T có 01 tiền sự, ngày 31/01/2021, Lê Quang T bị Công an xã Hành T, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Quang T, do T khai không đủ thông tin về thân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không có cơ sở để xác minh làm rõ là phù hợp.

[8] Đối với chị Bùi Thị Lệ M không biết Lê Quang T mua ma túy và cất giấu ma túy trong phòng số 23 của Nhà nghỉ nên chị M không đồng phạm với bị cáo T về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, chị Bùi Thị Lệ M có hành vi sử dụng ma túy vào tối ngày 18/4/2021 tại phòng số 23 của nhà nghỉ. Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị Lệ M về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[9] Đối với chủ nhà nghỉ hẻm 99 Nguyễn Công Phương là ông Lê Văn T

không biết Lê Quang T, Bùi Thị Lê M sử dụng ma túy trong phòng số 23 của nhà nghỉ hẻm 99 Nguyễn Công Phương. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Lê Văn T về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 76D1-448.07, số khung: 5834KY477792, số máy: JF86E0177701 thu giữ từ Bùi Thị Lê M do ông Bùi Trung V đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, đây là tài sản chung của cha mẹ chị M là ông Bùi Trung V và bà Ngô Thị Đ, ông V bà Đ cho chị M mượn chiếc xe trên để đi xin việc làm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Quảng Ngãi đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Bùi Trung V vào ngày 23/6/2021 là phù hợp.

- Đối với số ma túy thu được của Lê Quang T sau giám định đựng trong phong bì số 377/PC09 (GD-2021), đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt và ông Trần Công Minh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu cảm ứng không có vỏ phía sau, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Quang T;

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 19 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói trong 01 phong bì giấy số 377/PC09 (GD-2019), đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có chữ ký của ông Huỳnh Minh N và ông

Trần Công M; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang T 01 điện thoại di động hiệu cảm ứng không có vỏ phía sau, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ và được đựng trong một phong bì số 507/KLGD-PC09 đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Các vật chứng được thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan